

QUY ĐỊNH
Về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư khóa XII hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên; các cơ quan tham mưu, giúp việc và các đơn vị sự nghiệp của Đảng từ tỉnh đến cơ sở thuộc Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng.
- Đối tượng áp dụng: Các tổ chức đảng, đảng viên; các cơ quan tham mưu, giúp việc và các đơn vị sự nghiệp của cấp ủy các cấp (gọi chung là tổ chức đảng).

Điều 2. Yêu cầu và nguyên tắc xét khen thưởng

- Việc xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân: Cần thẩm định, rà soát kỹ, thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo thực chất, tránh hình thức, đảm bảo những trường hợp được khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng phải thật sự xuất sắc, tiêu biểu, có tính nêu gương cao..., khắc phục tình trạng chạy theo thành tích, tập thể, cá nhân còn nhiều hạn chế, khuyết điểm nhưng vẫn được đề nghị khen thưởng.

- Số lượng, tỷ lệ tổ chức đảng xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm ở các cấp không quá 20% tổng số tổ chức đảng và đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Số lượng đề nghị Ban Thường vụ cấp uỷ cấp trên khen thưởng tối đa không quá 1/3 tổng số tập thể, cá nhân đủ điều kiện khen thưởng ở cấp dưới trực tiếp.

- Những trường hợp đã được cấp dưới khen thưởng thì không đề nghị cấp trên khen thưởng (*trong cùng một thành tích khen thưởng*).

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG

Điều 3. Nội dung khen thưởng

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các cấp uỷ có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên:

- Theo định kỳ hàng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 05 năm/lần đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương;
- Khen thưởng không theo định kỳ (khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất) đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

Việc tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu cao quý khác cho tổ chức đảng và đảng viên thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 4. Hình thức và thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức đảng

1. Khen thưởng theo định kỳ

Những tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại xuất sắc hàng năm, 05 năm liên tục theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, hoặc có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ (05 năm) thì được cấp uỷ các cấp xét khen thưởng, hoặc đề nghị cấp uỷ cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền, cụ thể như sau:

1.1. Đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương:

- Có thành tích xuất sắc trong năm theo đánh giá, xếp loại cuối năm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thì được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét tặng bằng khen.
- Có thành tích xuất sắc 05 năm liên tục (theo xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hàng năm), được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét tặng bằng khen, tặng cờ hoặc tặng bằng khen, tặng cờ theo nhiệm kỳ đại hội (05 năm/lần).

1.2. Đối với các tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở):

- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm thì được đề nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thành uỷ và tương đương xét tặng giấy khen.
- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục trở lên thì được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét tặng bằng khen.
- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục trở lên và là điển

hình tốt trong Đảng bộ tỉnh, thì được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét tặng cờ.

1.3. Đối với các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở:

- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm thì được đề nghị Đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen.

- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục trở lên thì được đề nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thành uỷ và tương đương xét tặng giấy khen.

- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục trở lên và là điển hình tốt trong Đảng bộ cấp huyện và tương đương (*cấp cơ sở đối với Đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh uỷ*), thì được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét tặng bằng khen.

1.4. Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận:

- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm thì được Đảng uỷ bộ phận biểu dương, hoặc đề nghị Đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen.

- Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục trở lên thì được đề nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thành uỷ và tương đương xét tặng giấy khen.

1.5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng

Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ hàng năm, 05 năm liên tục, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực thì Ban Thường vụ cấp uỷ các cấp xem xét, quyết định hình thức khen thưởng phù hợp theo thẩm quyền.

2. Khen thưởng không theo định kỳ (*đột xuất hoặc chuyên đề*)

Những tổ chức đảng có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ ở từng lĩnh vực cụ thể được xét khen thưởng kịp thời bằng các hình thức thích hợp. Cụ thể như sau:

- Đảng bộ cấp huyện và tương đương, tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ bộ phận có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình trên từng lĩnh vực, có tác động ảnh hưởng tích cực trong phạm vi Đảng bộ tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét tặng bằng khen, hoặc tặng cờ (*đối với trường hợp có thành tích xuất sắc nổi trội đặc biệt*).

- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình trong Đảng bộ huyện và tương đương trên từng lĩnh vực được Ban Thường vụ cấp uỷ huyện và tương đương xét tặng giấy khen hoặc các hình thức thích hợp.

- Các tập thể khác thuộc đối tượng khen thưởng (*các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ,...*) có thành tích đặc biệt xuất sắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất chuyên đề, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực thì Ban Thường vụ cấp uỷ các cấp xem xét, quyết định hình thức khen thưởng phù hợp theo thẩm quyền.

Điều 5. Hình thức và thẩm quyền khen thưởng đảng viên

1. Khen thưởng theo định kỳ

Những đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm và

05 năm liên tục thì được xét khen thưởng theo quy định, cụ thể:

- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm được chi bộ biểu dương, hoặc đề nghị đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen.

- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục 05 năm trở lên được đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy và tương đương xét tặng giấy khen.

- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục 05 năm trở lên, là điển hình tốt trong Đảng bộ tỉnh được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen.

Tùy vào thành tích đạt được, mức độ tác động, ảnh hưởng của thành tích đó mà cấp ủy các cấp xem xét, lựa chọn đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để khen thưởng, hoặc đề nghị khen thưởng cho phù hợp.

2. Khen thưởng không theo định kỳ (*đột xuất hoặc chuyên đề*)

Những đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, trong lao động sản xuất, học tập nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục thể thao, quốc phòng, an ninh... được cấp thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội,...thì được biểu dương, khen thưởng, cụ thể:

- Những đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; hoặc có thành tích xuất sắc trong các phong trào ở cơ sở, là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, được Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét tặng giấy khen.

- Những đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc; đạt giải Nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu cấp quốc gia được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen.

- Những đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao, là điển hình tốt có tính nêu gương cao, được các tổ chức đảng đề nghị khen thưởng, thì tùy từng mức độ cụ thể cấp ủy các cấp xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng với các hình thức phù hợp.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, KINH PHÍ KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

Điều 6. Đối với khen thưởng định kỳ

Trước khi xét khen thưởng, cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định công nhận tổ chức đảng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm, để có cơ sở đề nghị khen thưởng theo quy định.

Sau khi xét, nếu đủ điều kiện khen thưởng theo quy định thì cấp ủy có thẩm quyền lựa chọn những tổ chức đảng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để ra

quyết định khen thưởng tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu trong năm hoặc 05 năm.

Điều 7. Quy trình, thủ tục (kể cả xét khen thưởng theo định kỳ hoặc không theo định kỳ)

1. Đối với tổ chức đảng

1.1. Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở:

- Tổ chức đảng tự nhận xét đánh giá, nếu có đủ tiêu chuẩn, làm báo cáo thành tích đề nghị Đảng ủy cơ sở tặng giấy khen, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức cao hơn theo quy định.

- Đảng ủy cơ sở thẩm định thành tích, đề quyết định tặng giấy khen hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo hình thức giấy khen, bằng khen.

1.2. Chi bộ cơ sở, Đảng ủy cơ sở:

- Tự nhận xét đánh giá, nếu có đủ tiêu chuẩn, làm báo cáo thành tích đề nghị Ban Thường vụ cấp huyện và tương đương xét tặng giấy khen, hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen, tặng cờ.

- Cấp ủy cấp huyện và tương đương xét tặng giấy khen hoặc thẩm định đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng đối với các hình thức phù hợp.

1.3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của cấp ủy các cấp:

Tự nhận xét đánh giá, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì làm báo cáo thành tích đề nghị cấp ủy có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định.

1.4. Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện và tương đương:

Phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy thẩm định thành tích, báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen, tặng cờ.

1.5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

Chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thành tích của các tổ chức đảng và đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định khen thưởng theo hình thức phù hợp.

2. Đối với đảng viên

- Sau khi có kết quả xếp loại đảng viên hàng năm, đảng viên tự nhận xét đánh giá, đối chiếu với các điều kiện, thấy có đủ tiêu chuẩn thì làm bản báo cáo thành tích gửi Chi bộ. Chi bộ cơ sở xét khen thưởng hoặc đề nghị Đảng ủy cơ sở (đối với Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, Đảng bộ bộ phận) tặng giấy khen; hoặc đề nghị cấp trên tặng giấy khen, bằng khen.

- Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện và tương đương chủ trì phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy thẩm định thành tích, báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cho đảng viên.

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng của Tỉnh uỷ tổ chức thẩm định thành tích của đảng viên, xét đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định khen thưởng.

3. Sau khi có quyết định, văn phòng cấp uỷ nơi ban hành quyết định khen thưởng vào sổ khen thưởng và giúp cấp uỷ tổ chức trao tặng hoặc hướng dẫn việc trao tặng giấy khen, bằng khen, cờ cho tổ chức đảng và đảng viên.

Điều 8. Niên hạn xét khen thưởng

Niên hạn, thành tích xét, đề nghị khen thưởng 05 năm liên tục đối với tổ chức đảng và đảng viên được tính như sau *(không áp dụng cho khen thưởng đột xuất và khen thưởng theo chuyên đề)*:

- Trường hợp tổ chức đảng và đảng viên đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tặng bằng khen, cờ; Ban Thường vụ cấp huyện và tương đương tặng giấy khen, thì niên hạn xét đề nghị khen thưởng lần sau, được tính từ năm kế tiếp của năm mà Ban Thường vụ cấp uỷ cấp trên *(Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ cấp huyện và tương đương)* đã khen thưởng.

- Đối với những tổ chức đảng do chia tách, sáp nhập thì thành tích để tính khen thưởng cộng dồn các năm mà tổ chức đảng trước khi sáp nhập, chia tách đạt được.

Điều 9. Hồ sơ khen thưởng

1. Đối với tổ chức đảng

- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng *(có xác nhận, đóng dấu của cấp uỷ cơ sở)*.
- Quyết định công nhận tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 05 năm liên tục trở lên *(tặng bằng khen, tặng cờ)*.
- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với đảng viên

- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng *(có xác nhận, đóng dấu của cấp uỷ cơ sở)*.
- Bản kiểm điểm đảng viên 05 năm liên tục trở lại đây *(có xác nhận, đóng dấu của cấp uỷ cơ sở, nếu đề nghị Ban Thường vụ cấp uỷ tặng giấy khen, bằng khen)*.
- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền.

Điều 10. Thời gian đề nghị và tổ chức khen thưởng

- Việc khen thưởng định kỳ gắn với việc tổng kết công tác xây dựng Đảng hàng năm, gắn với tổng kết trong nhiệm kỳ; việc khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên có thành tích không theo định kỳ thực hiện ngay khi có thành tích xuất sắc đột xuất, hoặc vào đợt tổng kết chuyên đề của năm đó.

- Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng gửi về Đảng uỷ, Chi uỷ cơ sở *(đối với cấp cơ sở)*, gửi về Ban Tổ chức cấp uỷ cấp huyện hoặc tương đương *(đối với cấp huyện)*.

- Hồ sơ, thủ tục đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khen thưởng gửi về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *(qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ)*.

- Đối với hồ sơ đề nghị các cấp khen thưởng theo định kỳ: gửi về Ban Tổ

chức cấp ủy cấp huyện và tương đương trước ngày 25/12 hàng năm; nếu đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 10/01 hàng năm.

Những trường hợp đề nghị khen thưởng, nhưng không đủ hồ sơ thì không được xét khen thưởng theo quy định.

Điều 11. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

- Các cấp ủy có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình để thuận tiện cho việc tra cứu, giải quyết đơn thư khiếu nại, hoặc xác nhận đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu.

- Ở cấp tỉnh, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy lưu trữ các hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 12. Mức tiền thưởng và nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước hiện hành.

- Cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của cấp mình.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 06-QĐ/TU ngày 12/01/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 14. Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc đến tổ chức đảng, đảng viên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cấp ủy kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *X/*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

